

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HS-ST  
Ngày 27- 02 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Đình Túy;  
Bà Nguyễn Thị Thương;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:**  
Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Thị Như Y** - sinh năm 1970 tại T; Số CCCD: 038070004231; Nơi ĐKKHKT: Số nhà E Mai A, phường L, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Số nhà F D, phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố là Đặng Anh T; mẹ là Phạm Thị M; bị cáo có chồng là Trần Văn L và 01 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 259/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2013.

+ Ngày 19/3/2021 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 127/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2024 đến ngày 04/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Thị D** - sinh năm 1959 tại T; Số CCCD: 038159006103; Nơi cư trú: Số nhà B Đ, phường T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

bố là Phạm Văn H (đã chết); mẹ là Đào Thị M1 (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Minh S (đã chết) và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Ngày 15/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh T tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 34/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015.

+ Ngày 14/10/2019 bị Công an phường N, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 5157/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2024 đến ngày 04/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Phùng Khắc T1** - sinh năm 1976 tại T; Số CCCD: ;Nơi cư trú: Số nhà G K, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố là Phùng Khắc D1; mẹ là Tô Thị T2; bị cáo có vợ là Đỗ Thị H1 và 02 con;

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 16/3/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 100/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2023. Bị cáo đã nộp xong án phí.

Nhân thân: +Ngày 27/9/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 117/1997/HS-ST.

+Ngày 17/9/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 138/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2005.

+Ngày 05/02/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 49/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2008.

+Ngày 21/01/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 13/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/10/2011.

+ Ngày 23/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 269/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/12/2017.

+ Ngày 25/7/2016 bị Phòng PC47 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 72/QĐ-XPHC.

+ Ngày 23/5/2018 bị Phòng PC 47 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 20/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2024 đến ngày 04/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 28/9/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực chợ Đ1, phường Đ, thành phố T, phát hiện Phùng Khắc T1 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, Tổ công tác đã thu giữ của T1 02 gói nilon màu đen, kích thước mỗi gói khoảng (0,5x1)cm, bên trong đều là giấy trắng, chứa cục chất bột màu trắng. T1 khai nhận đây là 02 gói ma túy (heroin) Tiên cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy, điện thoại di động để phục vụ công tác điều tra.

Về nguồn gốc ma túy, T1 khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T1 gọi điện cho Đặng Thị Như Y hỏi mua 02 gói ma túy (heroin) với giá 1.100.000 đồng thì Y đồng ý và hẹn T1 ra khu vực chợ Đ2, phường Đ sẽ có người mang ma túy đến giao. Khi T1 đến điểm hẹn thì có Phạm Thị D (người được Đặng Thị Như Y nhờ mang 02 gói ma túy (heroin) đến bán cho T1), nhận ma túy, T1 trả 1.100.000 đồng cho D. Khi T1 đang cầm 02 gói ma túy (heroin) trên tay trái đi trong khu vực chợ Đ2, phường Đ thì bị Công an yêu cầu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 28/9/2024, Đặng Thị Như Ý, Phạm Thị D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú, khai báo về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phùng Khắc T1 như sau: Khi được T1 gọi điện hỏi mua 02 gói ma túy (heroin) với giá 1.100.000 đồng thì Ý đồng ý và hẹn T1 ra khu vực chợ Đ2, phường Đ để nhận ma túy. Sau đó Ý gọi điện cho Đào Thị T3 (sinh năm 1969, trú tại phố T, phường Q, thành phố T) đề hỏi mua 01 gói ma túy (heroin) với giá 2.500.000 đồng thì T3 đồng ý nên đem đến chợ Đ2, phường Đ giao cho Ý 01 gói ma túy (heroin) và nhận tiền bán ma túy 2.500.000 đồng. Có được ma túy, Ý ngồi tại kiốt bán hàng chợ Đ, phường Đ chia thành 10 gói nhỏ rồi nhờ Phạm Thị D mang 02 gói ma túy (heroin) đi bán cho Phùng Khắc T1 lấy 1.100.000 đồng (Ý thỏa thuận với D, sau khi bán được ma túy sẽ cho D 100.000 đồng). D biết rõ việc Ý nhờ D mang 02 gói ma túy đi bán cho T1 nhưng vẫn thực hiện, số tiền bán ma túy 1.100.000 đồng D chưa đưa lại cho Ý. Khi đến Công an thành phố T đầu thú, Đặng Thị Như Ý đã tự giác giao nộp 08 gói ma túy (heroin) còn lại đang cất giấu nhằm mục đích để bán, Phạm Thị D tự nguyện giao nộp số tiền 1.100.000 đồng bán ma túy cho T1 để phục vụ công tác điều tra.

Kết luận giám định ma túy của Phòng K Công an tỉnh T xác định: Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong (thu giữ khi bắt quả tang đối với Phùng Khắc T1) là ma túy, có tổng khối lượng 0,295 gam, loại Heroine; Chất cục bột màu

trắng của phong bì niêm phong (thu giữ của Đặng Thị Như Y khi đến đầu thú) là ma túy, có tổng khối lượng 1,154 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra các bị can thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập.

Về vật chứng vụ án: Sau giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, bên trong gắn sim 0852258123 thu giữ của Phùng Khắc T1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong lắp 02 sim số điện thoại 0393.597.631 và 0336.741.453 thu giữ của Đặng Thị Như Ý.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, bên trong lắp sim số 08327700838 và số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Phạm Thị D.

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02 phong bì; 0,268 gam chất cục bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 1,057 gam chất cục bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Trần Thị T4 và các hình dấu của phòng K Công an tỉnh T.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Đặng Thị Như Y và Phạm Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phùng Khắc T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thị Như Y và Phạm Thị D.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Khắc T1.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Như Y từ 39 đến 45 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D từ 28 đến 33 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phùng Khắc T1 từ 24 đến 27 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung quỹ nhà nước số ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus thu giữ của Phùng Khắc T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Đặng Thị Như Ý.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Phạm Thị D.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel cho Phạm Thị D

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/9/2024, Đặng Thị Như Y và Phạm Thị D đã có hành vi bán trái phép cho Phùng Khắc T1 02 gói ma túy, có tổng khối lượng 0,295 gam, loại Heroine với giá 1.100.000 đồng để T1 sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Đặng Thị Như Y còn có hành vi cất giấu 08 gói ma túy, có tổng khối lượng 1,154 gam, loại Heroine nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đặng Thị Như Y và Phạm Thị D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phùng Khắc T1 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử, xử lý hành chính về hành vi có liên quan đến ma túy và về các hành vi phạm tội khác như gây rối trật

tự công cộng, đánh bạc, trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Y và bị cáo D mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo vì hám lợi mà bán cho người khác nhằm kiếm lời bất chính. Bị cáo Y có vai trò chính khi mua ma túy về bán lại cho bị cáo T1, ngoài ra còn cất giấu một khối lượng ma túy để có ai hỏi mua thì bán. Bị cáo D có vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo Y, mang ma túy đến giao cho bị cáo T1.

Về tình tiết tăng nặng: Do bị cáo Y, bị cáo D đã xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo T1 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 100/2022/HS-ST ngày 16/3/2022. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2023. Bị cáo chưa đủ thời gian để xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Y và bị cáo D sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những lý do trên, Hội đồng xét cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T1 không có công việc ổn định. Bị cáo Y mua ma túy về bán nhưng chưa nhận được tiền bán ma túy. Bị cáo D đã nhận tiền bán ma túy nhưng chưa sử dụng, D đã nộp lại số tiền thu lời bất chính cho công an, mặt khác D là người cao tuổi. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng K, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Nguyễn Trần Đ, Trần Thị T4 là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng nêu trên.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus thu giữ của Phùng Khắc T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Đặng Thị Như Y là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, bên trong lắp sim số 08327700838 và thu giữ của Phạm Thị D không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phạm Thị D.

- Số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Phạm Thị D là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thị Như Y và Phạm Thị D.

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Khắc T1.

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Như Y và Phạm Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo Phùng Khắc T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Như Y 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2024.

Xử phạt bị cáo Phùng Khắc T1 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2024.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng K, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị T4;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi, thu giữ của Phùng Khắc T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen tím than thu giữ của Đặng Thị Như Ý

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tại Kho bạc Nhà nước T7.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị D 01 điện thoại di động ITEL, dạng máy bàn phím, model: it9310.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 59/2025/THA ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ CA TP. T;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Linh**